

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2017/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Phùng Thế Hải và ông Nguyễn Quốc Quân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/TL - HSST ngày 10/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: LVL, sinh ngày 02/04/1982.

Nơi cư trú: thôn ĐQ, xã XH, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; bố đẻ: không xác định được; mẹ đẻ: DTN (đã chết); vợ: DTY, sinh năm 1985; con: có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/09/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị DTY, sinh năm 1985, có mặt.

Nơi cư trú: thôn ĐQ, xã XH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo LVL bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h30' ngày 08/9/2017 LVL, sinh năm 1982 ở thôn ĐQ, xã XH, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc dùng điện thoại di động của mình gọi cho một người đàn ông tên

là T (L khai quen biết T qua bạn nghiện giới thiệu, còn họ tên và địa chỉ cụ thể của T ở đâu thì L không biết rõ) hỏi mua ma túy Heroine để nhằm mục đích sử dụng. T đồng ý và hẹn gặp L tại ngã ba đường gần cổng Công ty TNHH MTV Thủy lợi LT để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện xong L một mình đi xe mô tô BKS 88D1-292.78 đến địa điểm như đã hẹn để gặp T, tại đây L đưa cho T số tiền 400.000đ (gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ), T nhận tiền rồi đưa lại cho L 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng túi nilon màu xanh và bên trong có 02 gói nhỏ ma túy. L cầm gói ma túy trong tay rồi lên xe đi về, còn T đi đâu thì L không rõ. Trên đường đi về đến khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố PC, thị trấn LT thì thấy lực lượng Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tại đây, L hoảng sợ vứt gói ma túy vừa mua của T xuống ven đường rồi bỏ chạy thì liền bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt giữ người, thu giữ vật chứng gồm: Thu tại ven đường (gần vị trí bắt giữ L) 02 gói nhỏ ma túy được bọc trong túi nilon màu xanh (L tự khai nhận đó là Heroine vừa mua của T về sử dụng) và được niêm phong ký hiệu A1; thu trên người L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ, màu trắng hồng; số tiền 2.550.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX sơn màu trắng, BKS 88D1-292.78 và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang theo quy định.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1026/KLGD ngày 12/9/2017, kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,5275 gam (không kể bao bì) loại Heroine.*

Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroine cho LVL, quá trình điều tra L khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Ngày 04/10/2017 Cơ quan CSĐT công an huyện N đã quyết định trả lại cho chị DTY chiếc xe mô tô BKS 88D1-292.78 đăng ký tên DTY (vợ L), đó là tài sản chung của vợ chồng LVL thường ngày sử dụng làm phương tiện phục vụ gia đình.

Tại bản cáo trạng số: 75/KSĐT-MT ngày 09 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố LVL về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo LVL, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo LVL khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc mua và tàng trữ ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: “ Người nào tàng trữ..... trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Theo quy định tại điểm b Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, quy định áp dụng hình phạt nhẹ hơn có lợi cho người phạm tội.

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.. c) Heroine...có khối lượng từ 0.1 gam đến dưới 05 gam”*

Do quy định của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, nên Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để làm căn cứ quyết định hình phạt với bị cáo L.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo L là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân, gia đình

và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo L thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L thấy rằng; kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroine cho LVL, quá trình điều tra L khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Chiếc xe mô tô BKS 88D1-292.78 đăng ký tên DTY (vợ L), đó là tài sản chung của vợ chồng LVL thường ngày sử dụng làm phương tiện phục vụ gia đình. Việc L dùng chiếc xe để đi mua ma túy chị Y không biết, Cơ quan CSĐT công an huyện N đã quyết định trả lại cho chị DTY ngày 04/10/2017 là đúng chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại OPPO cũ là tài sản của LVL đã dùng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước. Số tiền 2.550.000đ của LVL không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. 0,3525 gam Heroine và cùng toàn bộ bao gói mẫu vật ký hiệu A1 hoàn lại sau giám định cần được tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo LVL phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo LVL phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 76, 99

Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo LVL 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/09/2017.

Xác nhận ngày 04/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả cho chị DTY chiếc xe mô tô BKS 88D1-292.78 là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại OPPO cũ; tịch thu tiêu hủy bao mẫu gói ký hiệu A1 và 0,3525 gam Heroine hoàn lại sau giám định; trả lại cho LVL số tiền 2.550.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo LVL phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã XH
- Bị cáo L.
- NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp

Đỗ Thành Công

